

# Các nhân tố ảnh hưởng đến Ý định khởi nghiệp của sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II

LÊ ĐÌNH NGHI\*  
NGUYỄN THANH TRỌNG\*\*

## Tóm tắt

Nghiên cứu nhằm xác định các nhân tố ảnh hưởng đến Ý định khởi nghiệp của sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ Nghệ II. Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 6 nhân tố tác động đến ý định khởi nghiệp là: Hỗ trợ khởi nghiệp; Điều kiện thị trường và tài chính; Cảm nhận sự khát khao; Nhận thức tính khả thi; Môi trường giáo dục tinh thần khởi nghiệp và Đặc điểm tính cách.

**Từ khóa:** ý định khởi nghiệp, sinh viên, Trường Cao đẳng Kỹ Nghệ II

## Summary

The study aims to determine the factors affecting Entrepreneurial intention of students of the College of Engineering II. The outcome points out 6 influential factors which are Entrepreneurial support; Market and financial conditions; Perceived desirability; Perceived feasibility; Entrepreneurial educational environment; Personal characteristics.

**Keywords:** entrepreneurial intention, students, College of Engineering II

## GIỚI THIỆU

Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo là một trong các vấn đề được Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương, trường đại học đặc biệt quan tâm. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, môi trường khởi nghiệp của nước ta vẫn còn khá non trẻ so với thế giới, đặc biệt với đối tượng là sinh viên. Hiện nay, nhiều sinh viên tốt nghiệp cao đẳng, đại học ra trường không tìm được việc làm hoặc nhiều sinh viên tốt nghiệp ra trường chỉ mong muốn tìm kiếm một công việc bất kỳ để làm, nhằm có thu nhập cá nhân, mà ít khi hoặc không nghĩ đến chuyện khởi nghiệp.

Trường Cao đẳng Kỹ Nghệ II là trường công lập, trực thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, với nhiều chuyên ngành đào tạo khác nhau. Các sinh viên trong quá trình học được trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp có thể đáp ứng ngay thị trường lao động, được nhiều doanh nghiệp chào đón. Điều này góp phần nâng cao thương hiệu, cũng như chất lượng đào tạo của Nhà trường. Tuy nhiên, tỷ lệ sinh viên mong muốn khởi nghiệp hoặc đã khởi nghiệp là chưa cao.

Vì vậy, nghiên cứu thực hiện khảo sát thực tế để tìm ra các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ Nghệ II, từ đó đề xuất một số kiến nghị, giải pháp, nhằm nâng cao ý định khởi nghiệp của sinh viên nhà trường là cấp thiết.

## CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### Cơ sở lý thuyết

Theo Kristiansen và Indarti (2004), khởi nghiệp đã được xác định rõ là hành vi quản lý, khai thác đáng tin cậy các cơ hội để tạo ra kết quả vượt ra ngoài khả năng của chính mình.

Kuckertz và Wagner (2010) cho rằng, ý định khởi nghiệp của một cá nhân bắt nguồn từ việc họ nhận ra cơ hội, tận dụng các nguồn lực có sẵn và sự hỗ trợ của môi trường để tạo lập doanh nghiệp của riêng mình.

Nghiên cứu của Franke và Lüthje (2004) cho thấy, có 4 nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp, bao gồm: Điều kiện thị trường; Điều kiện tài chính; Môi trường giáo dục tinh thần khởi nghiệp và Đặc điểm tính cách của sinh viên. Liñán (2004) đã phát triển mô hình ý định khởi nghiệp của sinh viên bao gồm 3 nhân tố: Cảm nhận sự khát khao; Cảm nhận tính khả thi và Chuẩn mực xã hội.

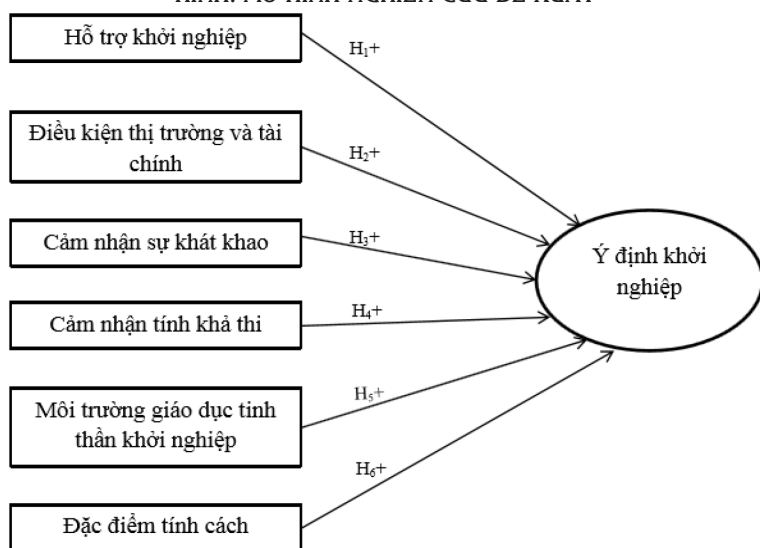
Mat và cộng sự (2015) đã nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên ngành

\* Trường Đại học Sài Gòn

\*\* Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II

Ngày nhận bài: 22/9/2021; Ngày phản biện: 16/10/2021; Ngày duyệt đăng: 22/10/2021

HÌNH: MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT



Nguồn: Nhóm tác giả đề xuất

BẢNG 1: KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH THANG ĐO

Thành phần	Số biến quan sát	Độ tin cậy Cronbach's Alpha	Giá trị thang đo
Hỗ trợ khởi nghiệp	4	0.838	Đạt yêu cầu
Điều kiện thị trường và tài chính	5	0.855	Đạt yêu cầu
Cảm nhận sự khát khao	3	0.883	Đạt yêu cầu
Nhận thức tính khả thi	4	0.740	Đạt yêu cầu
Môi trường giáo dục tinh thần khởi nghiệp	4	0.832	Đạt yêu cầu
Đặc điểm tính cách	4	0.884	Đạt yêu cầu
Ý định khởi nghiệp	4	0.869	Đạt yêu cầu

BẢNG 2: KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH KMO VÀ BARTLETT CÁC BIẾN ĐỘC LẬP

Hệ số KMO (Kaiser - Meyer - Olkin)		.812
Kiểm định Bartlett của thang đo	Giá trị Chi bình phương	4532.973
	Bậc tự do	276
	Sig. - mức ý nghĩa quan sát	.000

Nguồn: Tính toán của nhóm tác giả

kỹ thuật tại Trường Đại học Kuala Lumpur, Malaysia. Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 4 nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên, bao gồm: Nhận thức kiểm soát hành vi; Nhu cầu thành đạt; Chuẩn chủ quan và Hỗ trợ khởi nghiệp.

Hoàng Thị Phương Thảo và Bùi Thị Thanh Chi (2013) đã nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên nữ học ngành quản trị kinh doanh. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra rằng, Đặc điểm cá nhân chính là nhân tố tác động mạnh nhất đến Ý định khởi nghiệp kinh doanh của đối tượng này. Ngoài ra, Nguồn vốn cho sự khởi nghiệp; Động cơ đẩy; Hỗ trợ từ gia đình; Động cơ kéo và Rào cản gia đình cũng ảnh hưởng đến Ý định khởi nghiệp kinh doanh.

Phan Anh Tú và Trần Quốc Huy (2017) nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ. Nghiên cứu đưa ra 7 nhân tố ảnh hưởng, gồm: Đặc điểm tính cách; Thái độ cá nhân; Nhận thức; Giáo dục khởi nghiệp; Nhận thức kiểm soát hành vi; Quy chuẩn và thái độ; Quy chuẩn chủ quan.

Trên cơ sở các nghiên cứu liên quan, cũng như thực tiễn khảo sát, nhóm tác giả đề xuất mô hình nghiên cứu như Hình.

### Phương pháp nghiên cứu

Nhóm tác giả thực hiện khảo sát đối với 360 sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ Nghệ II, thu về là 353 phiếu khảo sát. Sau khi sàng lọc các phiếu trả lời, có 13 phiếu không hợp lệ. Kết quả là có 340 phiếu khảo sát hợp lệ. Dữ liệu thu thập từ tháng 05/2021 đến tháng 08/2021. Sau đó, toàn bộ dữ liệu được xử lý với sự hỗ trợ của phần mềm SPSS (Bài viết sử dụng cách viết số thập phân theo chuẩn quốc tế).

## KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### Hệ số tin cậy Cronbach's Alpha

Nghiên cứu đánh giá độ tin cậy thông qua hệ số Cronbach's Alpha. Kết quả kiểm định thang đo (Bảng 1) cho thấy, các thang đo đều có hệ số Cronbach's Alpha > 0.5 và tương quan biến tổng đều > 0.3, do đó các thang đo đạt yêu cầu.

### Phân tích nhân tố khám phá (EFA)

Kết quả kiểm định Barlett cho thấy, giữa các biến trong các nhân tố có mối quan hệ tương quan với nhau (Sig. = 0.000 < 0.05); hệ số KMO = 0.812 > 0.5, chứng tỏ phân tích nhân tố để nhóm các biến lại với nhau là thích hợp (Bảng 2).

Kết quả phân tích EFA cho thấy, giá trị Eigenvalues = 1.154 > 1, phân tích nhân tố đã trích được 6 nhân tố từ 24 biến quan sát và với tổng phương sai trích là 69.636% (> 50%) đạt yêu cầu. Nghĩa là khả năng sử dụng 6 nhân tố này để giải thích cho 24 biến quan sát là 69.636%. Đồng thời, hệ số tải nhân tố của các biến này đều > 0.5 đạt yêu cầu. Cụ thể là: Ý định khởi nghiệp (YDKN) gồm 4 biến; Hỗ trợ khởi nghiệp (HTKN) gồm 4 biến; Điều kiện thị trường và Tài chính (DKTT) gồm 5 biến; Cảm nhận sự khát khao (CNSKK) gồm 3 biến; Nhận thức tính khả thi (NTKT) gồm 4 biến; Môi trường giáo dục tinh thần khởi nghiệp (GDKN) gồm 4 biến và Đặc điểm tính cách (DDTC) gồm 4 biến (Bảng 3).

### Kết quả phân tích hồi quy bội

Kết quả phân tích hồi quy cho thấy, hệ số  $R^2 = 0.625$  và  $R^2$  hiệu chỉnh = 0.618, như vậy, 6 biến độc lập giải thích 61.8% biến thiên của biến phụ thuộc. Điều này chứng tỏ, kết quả dữ liệu thu thập được tốt cho mô hình. Hệ số D (Durbin - Watson) = 2.088 nằm trong khoảng (1.5-2.5), cho thấy không có hiện tượng tương quan (Bảng 4).

Kết quả hồi quy cho thấy, giá trị Sig. đều < 0.05, chứng tỏ các hệ số hồi quy đều có ý nghĩa thống kê với mức ý nghĩa 5%. Kiểm định đa cộng tuyến cho thấy, các hệ số VIF đều nhỏ hơn 2, như vậy không có hiện tượng đa cộng tuyến. Từ đó cho thấy, các biến độc lập tham gia vào mô hình có mối liên hệ tốt với biến phụ thuộc và có khả năng sử dụng các hệ số hồi quy này để giải thích hay lượng hóa mối quan hệ giữa biến phụ thuộc và biến độc lập (Bảng 5).

Mô hình hồi quy tuyến tính bội các nhân tố được biểu thị như sau:

$$YDKN = 0.085*HTKN + 0.209*DKTT + 0.545*CNSKK + 0.078*NTKT + 0.112*GDKN + 0.087*DDTC$$

### KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

#### Kết luận

Qua kết quả nghiên cứu cho thấy, có 6 nhân tố ảnh hưởng đến Ý định khởi nghiệp của sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ nghệ II, gồm: Hỗ trợ khởi nghiệp; Điều kiện thị trường và tài chính; Cảm nhận sự khát khao; Nhận thức tính khả thi; Môi trường giáo dục tinh thần khởi nghiệp và Đặc điểm tính cách.

#### Kiến nghị

Từ kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đề xuất một số kiến nghị như sau:

**Thứ nhất, đối với nhóm nhân tố Cảm nhận sự khát khao:** Nhà trường cần đẩy mạnh các hoạt động quảng bá, truyền thông về khởi nghiệp, tạo ra các chương trình về khởi nghiệp, tổ chức các cuộc thi, giải thưởng về khởi nghiệp để sinh viên được tiếp cận, hiểu hơn về khởi nghiệp, từ đó khơi gợi sự khát khao khởi nghiệp trong sinh viên. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với doanh nghiệp trong việc đào tạo, đưa doanh nghiệp vào trường học, đây là một chiến lược đúng đắn, nên cần đẩy mạnh hơn nữa nhằm tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận rõ hơn về doanh nghiệp, doanh nhân làm cho sinh viên hiểu hơn về môi trường thực tế khởi nghiệp.

BẢNG 3: PHÂN TÍCH EFA

Biến quan sát		Các nhân tố trích					
		1	2	3	4	5	6
Điều kiện thị trường và tài chính	DKTT3	.915					
	DKTT1	.823					
	DKTT4	.706					
	DKTT5	.665					
	DKTT2	.626					
Đặc điểm tính cách	DDTC1		.870				
	DDTC4		.811				
	DDTC3		.787				
	DDTC2		.713				
Hỗ trợ khởi nghiệp	HTKN2			.895			
	HTKN1			.873			
	HTKN3			.773			
	HTKN4			.619			
Môi trường giáo dục tinh thần khởi nghiệp	GDKN2				.833		
	GDKN1				.824		
	GDKN4				.811		
	GDKN3				.778		
Cảm nhận sự khát khao	CNSKK1					.839	
	CNSKK2					.797	
	CNSKK3					.792	
Nhận thức tính khả thi	NTKT4						.782
	NTKT5						.780
	NTKT3						.743
	NTKT2						.721

BẢNG 4: MỨC ĐỘ GIẢI THÍCH CỦA MÔ HÌNH

Mô hình	R	R <sup>2</sup>	R <sup>2</sup> hiệu chỉnh	Sai số ước lượng	Hệ số Durbin-Watson
1	.791a	.625	.618	.56523	2.088
a. Biến độc lập: (Hàng số), NTKT, GDKN, CNSKK, HTKN, DKTT, DDTC					
b. Biến phụ thuộc: YDKN					

BẢNG 5: THỐNG KÊ PHÂN TÍCH CÁC HỆ SỐ HỒI QUY

Mô hình	Hệ số chưa chuẩn hóa		Hệ số chuẩn hóa	t	Sig. Dung sai	Thống kê đa cộng tuyến	
	B	Sai số chuẩn	Beta			(Tolerance)	VIF
(Hàng số)	-.642	.288		-2.227	.027		
HTKN	.097	.042	.085	2.338	.020	.845	1.183
DKTT	.189	.036	.209	5.236	.000	.703	1.422
CNSKK	.523	.041	.545	12.742	.000	.616	1.625
GDKN	.137	.042	.112	3.291	.001	.964	1.038
DDTC	.097	.048	.087	2.023	.044	.613	1.633
NTKT	.102	.044	.078	2.307	.022	.984	1.016
a. Biến phụ thuộc: YDKN							

Nguồn: Tính toán của nhóm tác giả

**Thứ hai, đối với nhóm nhân tố Điều kiện thị trường và tài chính:** Nhà trường cần xây dựng quỹ hỗ trợ khởi nghiệp cho sinh viên nhằm hỗ trợ kịp thời, đầu tư hiệu

qua nhằm phát triển những ý tưởng khởi nghiệp tốt, có tính khả thi của sinh viên ngay từ khi ngồi ghế nhà trường; quỹ hỗ trợ khởi nghiệp từ nguồn lực kinh phí nhà trường, các nguồn kinh phí xã hội và kêu gọi các doanh nghiệp, tổ chức đến đầu tư, hỗ trợ ngay từ đầu cho sinh viên trong vấn đề khởi nghiệp.

**Thứ ba, đối với nhóm nhân tố Môi trường giáo dục tinh thần khởi:** Nhà trường nên xây dựng chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu của sinh viên, nên có những môn học tập trung vào việc đào tạo sinh viên khởi nghiệp, thiết kế những chương trình, khóa học nên được hướng đến kỹ năng, nhằm thúc đẩy khả năng sáng tạo, chủ động, tự tin, sẵn sàng chấp nhận thử thách, kỹ năng quyết định, đàm phán, khả năng nhận biết cơ hội, thách thức cho sinh viên. Bên cạnh đó, Đoàn thanh niên cần tạo ra các câu lạc bộ thu hút nhiều sinh viên tham gia, các hoạt động ngoại khóa cũng sẽ giúp sinh viên kết nối quan hệ, kết nối bạn bè và hình thành ý tưởng kinh doanh.

**Thứ tư, đối với nhóm nhân tố Đặc điểm tính cách:** Để tăng cường ý định khởi nghiệp của sinh viên thông qua đặc điểm tính cách, nhóm tác giả cho rằng, để trở thành một doanh nhân, mỗi cá nhân cần hội tụ nhiều nhân tố phù hợp với kinh doanh, như: tư duy độc lập, nhạy bén, sự kiên trì, tập trung, kỹ năng công nghệ...và nhiều nhân tố khác. Người hội tụ đầy đủ càng nhiều tính cách cá nhân phù hợp, thì càng dễ dàng thích nghi môi trường kinh doanh. Do vậy, mỗi sinh viên tích cực học tập chuyên môn, học tập các kỹ năng xung quanh, tham gia nhiều chương trình, hoạt động ngoại khóa, tham gia nhiều lớp học để phát triển kỹ năng bản thân, khám phá bản thân nhiều hơn. Cùng với đó, Nhà trường cần tạo điều kiện, xây dựng các hoạt động về khởi nghiệp nhằm phát huy tối đa năng lực của sinh viên.

**Thứ năm, đối với nhóm nhân tố Hỗ trợ khởi nghiệp:** Để tăng cường ý định khởi nghiệp của sinh viên thông

qua hỗ trợ khởi nghiệp, nhóm tác giả đề xuất một số hàm ý quản trị như sau:

- Việc hỗ trợ khởi nghiệp đến từ nhiều góc độ khác nhau từ ủng hộ tinh thần, giúp đỡ về tài chính của gia đình đến sự hỗ trợ từ nhà trường, Nhà nước... Vì vậy, với mỗi gia đình, người thân của sinh viên cần là nền tảng, nơi tạo động lực, ủng hộ sinh viên để sinh viên tự tin hơn trong việc khởi nghiệp của bản thân trong tương lai.

- Xây dựng trung tâm khởi nghiệp trong Trường, đưa đến sinh viên các chương trình khởi nghiệp, các kiến thức về khởi nghiệp và các cuộc thi nhằm khơi gợi sự làm chủ, phát triển doanh nghiệp trong sinh viên là việc làm cần thiết. Các chương trình đào tạo, các khóa học về quản lý, quản trị doanh nghiệp, quản lý tài chính, nhân sự... cũng sẽ góp phần thúc đẩy ý định, khả năng khởi nghiệp của sinh viên Nhà trường. Nhà trường nên xây dựng các fanpage, các đường link tư vấn khởi nghiệp sinh viên, nhằm giải đáp những vướng mắc cho sinh viên khi khởi nghiệp gặp phải; từ đó, tạo niềm tin cho sinh viên khi có ý định khởi nghiệp.

**Thứ sáu, đối với nhóm nhân tố Nhận thức tính khả thi:** Nhà trường cần xem xét đến việc giáo dục tinh thần doanh nhân, cũng như nâng cao năng lực đánh giá, phân tích tính khả thi của các dự án khởi nghiệp. Đây là điều cần thiết cho sinh viên để khám phá, cảm nhận được điểm mạnh của bản thân, góp phần nâng cao nhận thức, cũng như sự tự tin vào tính khả thi trong việc khởi nghiệp. □

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hoàng Thị Phương Thảo và Bùi Thị Thanh Chi (2013). Ý định khởi nghiệp của nữ học viên MBA tại TP. Hồ Chí Minh, *Tạp chí Phát triển kinh tế*, số 271, 10-22
2. Phan Anh Tú và Trần Quốc Huy (2017). Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp kinh doanh của sinh viên Trường Đại học Kỹ thuật Công nghệ Cần Thơ, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*, số 48, 96-103
3. Franke, N., and Lüthje, C. (2004). Entrepreneurial intentions of business students-A benchmarking study, *International journal of innovation and technology management*, 1(03), 269-288
4. Kristiansen, S., and Indarti, N. (2004). Entrepreneurial intention among Indonesian and Norwegian students, *Journal of enterprising culture*, 12(01), 55-78
5. Kuckertz, A., and Wagner, M. (2010). The influence of sustainability orientation on entrepreneurial intentions-Investigating the role of business experience, *Journal of business venturing*, 25(5), 524-539
6. Liñán, F. (2004). Intention-based models of entrepreneurship education, *Piccola Impresa/ Small Business*, 3(1), 11-35
7. Mat, S. C., Maat, S. M., and Mohd, N. (2015). Identifying factors that affecting the entrepreneurial intention among engineering technology students, *Procedia-Social and Behavioral Sciences*, 211, 1016-1022